

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
VĂN PHÒNG QUỐC GIA VỀ GIẢM NGHÈO**

**\*\*\***

## **SỔ TAY**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐA DẠNG  
HÓA SINH KẾ, PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO**

**Hà Nội, tháng 8/2023**

## **Giới thiệu**

Sổ tay Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Dự án) (sau đây gọi tắt là Sổ tay) để hướng dẫn về quy trình và cách thức tổ chức thực hiện Dự án cho cán bộ quản lý, tổ chức thực hiện ở các cấp (chủ yếu là cấp tỉnh, huyện và xã) thuộc cơ quan chủ chương trình và các cơ quan, đơn vị chủ trì, thực hiện Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Ngoài phần giới thiệu, Sổ tay gồm ba phần chính: Phần thứ nhất giới thiệu một số khái niệm, nội dung, phạm vi, các nguyên tắc, quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án; phần thứ hai hướng dẫn các bước xây dựng, phê duyệt dự án; phần thứ ba hướng dẫn cụ thể các bước để tổ chức thực hiện Dự án.

Sổ tay hướng dẫn một cách khái quát, có hệ thống quy trình chặt chẽ từ khâu chuẩn bị cho đến tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án. Trong thực tế, Dự án có thể được thực hiện theo nhiều hình thức và nội dung khác nhau. Do vậy, việc sử dụng Sổ tay cần vận dụng một cách linh hoạt để bảo đảm mục tiêu, phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế.

## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

### 1. Khái niệm về sinh kế, mô hình giảm nghèo

#### 1.1. Sinh kế

Theo DFID “Sinh kế là sự tập hợp các nguồn lực và khả năng con người có được kết hợp với những quyết định và hoạt động mà họ thực thi nhằm để kiếm sống cũng như để đạt được các mục tiêu và ước nguyện của họ”.

Theo DFID, sinh kế gồm toàn bộ những hoạt động của con người để đạt được mục tiêu dựa trên những nguồn lực sẵn có của con người như các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các nguồn vốn, lao động, trình độ phát triển của khoa học công nghệ.

#### 1.2. Mô hình giảm nghèo

Mô hình giảm nghèo là các hình thức, phương thức, giải pháp hỗ trợ các nguồn lực để người nghèo, cộng đồng nghèo tổ chức các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tạo việc làm, thu nhập tốt, sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống.

#### 1.3. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia là việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn cho các đối tượng của chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo, tạo thu nhập ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc đối tượng của chương trình mục tiêu quốc gia.

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ; hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù.

### 2. Mục tiêu, nội dung, phương thức, đối tượng hỗ trợ

#### 2.1. Mục tiêu

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm giảm nghèo bền vững thông qua tạo việc làm, sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

#### 2.2. Nội dung Dự án

- Khảo sát, nghiên cứu địa bàn; xác định đối tượng hỗ trợ, nhu cầu và khả năng sẵn sàng tham gia Dự án; Xây dựng, phát triển, nhân rộng Dự án; hỗ trợ

giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng lao động, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh;

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

### **2.3. Các phương thức hỗ trợ**

Có 4 phương thức hỗ trợ là: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ phát triển xuất cộng đồng; hỗ trợ sản xuất theo nhiệm vụ; hỗ trợ sản xuất đặc thù.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là phương thức hỗ trợ thông qua dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị chủ trì liên kết hợp tác với các đối tượng liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo chuỗi giá trị.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng là phương thức hỗ trợ cộng đồng dân cư thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ do chính cộng đồng dân cư đề xuất và tổ chức thực hiện.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ là phương thức hỗ trợ thông qua đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu lựa chọn cơ quan, đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện hoạt động hỗ trợ người dân sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù là phương thức hỗ trợ thông qua các dự án, mô hình mẫu hoặc các dự án, mô hình gắn phát triển sản xuất với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bình đẳng giới do bộ, cơ quan trung ương quản lý, tổ chức thực hiện.

### **2.4. Đối tượng hỗ trợ**

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi cả nước; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa

học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển Dự án.

### **3. Các nguyên tắc trong thực hiện Dự án**

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

Tăng cường huy động vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn để thực hiện Dự án.

Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển xuất.

Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn.

### **4. Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án**

#### **4.1. Quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án**

Mỗi Dự án có 6 bước cơ bản sau: (1) Thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng; (2) xây dựng hồ sơ đề xuất Dự án; (3) thẩm định Dự án; (4) phê duyệt Dự án; (5) Tổ chức thực hiện Dự án; (6) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án.

#### 4.2. Quy trình thực hiện Dự án

Quy trình thực hiện Dự án được gồm 8 bước cơ bản. Tùy điều kiện thực tế, một số bước có thể được rút ngắn hoặc bổ sung về nội dung, thành phần tham gia... Quy trình thực hiện Dự án theo sơ đồ sau:

#### Quy trình thực hiện Dự án

Bước 1	Chuẩn bị: Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Dự án
Bước 2	Thông báo, khảo sát, họp thôn/bản/xã lựa chọn đối tượng cụ thể tham gia Dự án
Bước 3	Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho các đối tượng tham gia Dự án.
Bước 4	Tổ chức đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... để thực hiện Dự án.
Bước 5	Cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... cho đối tượng tham gia Dự án
Bước 6	Hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tượng tham gia Dự án
Bước 7	Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án.
Bước 8	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án làm căn cứ nghiệm thu từng phần hoặc toàn bộ Dự án, thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án

Lưu ý: các bước thực hiện Dự án trên mang tính chất tương đối; Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, đào tạo chuyển giao kỹ thuật hay hỗ trợ kỹ thuật có thể phân kỳ theo tiến độ thực hiện Dự án, theo thời kỳ sinh trưởng của cây, con giống

hoặc hoạt động cung cấp dịch vụ; hoạt động kiểm tra giám sát có thể được thực hiện trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

## **II. XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN**

### **1. Xây dựng, phê duyệt dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

#### **1.1. Bước 1: Thông báo công khai kế hoạch**

Cơ quan chủ quản hoặc cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc cơ quan chủ quản theo ủy quyền thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.

#### **1.2. Bước 2: Khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch**

- Đối với dự án, kế hoạch do bộ, cơ quan trung ương thực hiện, đơn vị chủ trì liên kết xây dựng Hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 27, gửi bộ, cơ quan trung ương.

- Đối với dự án, kế hoạch do địa phương quản lý, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

#### **1.3. Bước 3: Thẩm định dự án**

a) Cơ quan chủ quản chương trình theo thẩm quyền thành lập, hoặc giao cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng.

- Thành phần Hội đồng tại bộ, cơ quan trung ương bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương, hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan trung ương theo ủy quyền; thành viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn trực thuộc và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thành phần Hội đồng tại địa phương bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp cấp tỉnh thành lập Hội đồng) nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

#### **b) Nội dung thẩm định:**

- Thành phần hồ sơ, thủ tục và các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27;

- Sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết;
- Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có);
- Các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

#### 1.4. Bước 4: Phê duyệt dự án

##### a) Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý của cơ quan trung ương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

b) Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; tên đơn vị chủ trì liên kết, các bên liên kết; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của đơn vị chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng nội dung, hoạt động; mức hỗ trợ, tiền độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); phương án tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

## **2. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng**

### 2.1. Bước 1: Thông báo rộng rãi kế hoạch

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản



xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

## 2.2. Bước 2: Xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ gửi cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất. Hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

## 2.3. Bước 3: Thẩm định dự án

a) UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện cơ quan tài chính, đầu tư và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết).

b) Nội dung thẩm định:

- Việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 22 NĐ 27;
- Sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ;
- Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

## 2.4. Bước 4: Phê duyệt dự án

a) Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.

b) Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ phải bao gồm: Tên dự án, phương án; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây

trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

### **3. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất theo nhiệm vụ**

#### **3.1. Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án, phê duyệt dự án**

Cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia; các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; kế hoạch, hoặc dự toán ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan, phê duyệt dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Nội dung phê duyệt dự án, đề án mô hình phải làm rõ các nội dung: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng được hỗ trợ từ dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, hoạt động; các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ cần đặt hàng, hoặc giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu (theo từng nội dung hoặc tổng thể các nội dung); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); các nội dung khác theo quy định của cơ quan chủ quản chương trình.

3.2. Bước 2: Thông báo rộng rãi kế hoạch lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ thực hiện dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.

3.3. Bước 3: Tổ chức lựa chọn, ban hành quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ, hoặc ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng, bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

### **4. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất đặc thù**

#### **4.1. Bước 1: Khảo sát, xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt**

Các bộ, cơ quan trung ương được giao kinh phí thực hiện hoạt động mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án mô hình giảm nghèo tổ chức khảo sát, xây dựng dự án, bao gồm: tên đơn vị đề xuất dự án, loại mô hình, mục tiêu, đối tượng tham gia, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, nội dung, kinh phí, kế hoạch triển khai theo Mẫu số 04 kèm theo Thông tư 09/2022/TT-BLĐTĐBXH; trình Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định phê duyệt dự án.

#### 4.2. Bước 2: Ký hợp đồng đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ

Cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện dự án.

### III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN

#### 1. Bước 1: Chuẩn bị

##### 1.1. Thời gian thực hiện

Sau khi đơn vị chủ trì thực hiện Dự án ký hợp đồng với chủ đầu tư Dự án.

##### 1.2. Nội dung thực hiện

##### a) Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án

Đơn vị chủ trì thực hiện Dự án xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án. Kế hoạch cần làm rõ: nội dung, phương thức thực hiện; thời gian, địa điểm (nếu có); đơn vị, cá nhân chủ trì, tham gia, phối hợp; kết quả thực hiện. Kế hoạch bao gồm các hoạt động sau:

- Thông báo, khảo sát, lựa chọn đối tượng tham gia Dự án.
- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... để thực hiện Dự án (nếu có).
- Bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật thực hiện Dự án.
- Cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... cho đối tượng được hỗ trợ của Dự án.
- Hỗ trợ kỹ thuật.
- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện dự án.
- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án;
- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án.

##### b) Kết quả

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án.
- Phân công các thành viên chịu trách nhiệm theo dõi triển khai thực hiện Dự án.

#### 2. Bước 2: Khảo sát, lựa chọn đối tượng tham gia Dự án

##### 2.1. Thời gian thực hiện

Sau khi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án

## **2.2. Nội dung thực hiện**

- Thông báo, phổ biến nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, cơ chế đối ứng, quay vòng (nếu có), đối tượng được tham gia dự án trên đài truyền thanh xã nơi triển khai dự án (nếu có).

- Cấp mẫu giấy đăng ký tham gia dự án; nhận giấy đăng ký tham gia dự án của các đối tượng có nhu cầu tham gia dự án.

- Tổ chức họp thôn/bản/xã để phổ biến chi tiết nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, đối tượng được tham gia dự án; lựa chọn các hộ dân đáp ứng được điều kiện hỗ trợ của Dự án theo đúng tiêu chuẩn, số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thành phần tham dự họp: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, đại diện chính quyền địa phương (UBND xã/phường/thị trấn; trưởng thôn/ấp), đại diện hội đoàn thể nơi triển khai dự án và đại diện chủ đầu tư (nếu có).

## **2.3. Kết quả**

- Lập danh sách hộ đăng ký tham gia Dự án (có xác nhận của UBND xã/phường/thị trấn nơi triển khai Dự án) kèm theo Giấy đăng ký tham gia dự án; cam kết đối ứng; giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự án.

- Biên bản họp (có chữ ký của đại diện đơn vị chủ trì Dự án, chính quyền địa phương, đại diện đối tượng tham gia Dự án).

## **3. Bước 3: Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật**

### **3.1. Thời gian thực hiện**

Trước khi phân phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... hoặc trong quá trình thực hiện Dự án phù hợp với quy trình, tiến độ sản xuất, dịch vụ được xác định trong Dự án.

### **3.2. Nội dung thực hiện**

- Thành phần: Người lao động thuộc các hộ được nhận hỗ trợ từ Dự án; cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ khuyến nông, khuyến công trên địa bàn triển khai Dự án,

- Số lượng: Không vượt quá số lượng đã được phê duyệt trong Dự án.

- Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, dịch vụ; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản, thị trường, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; các nội dung khác phù hợp với yêu cầu của Dự án.

### **3.3. Kết quả**

- 100% hộ tham gia dự án có lao động được tham gia tập huấn; nắm bắt được nội dung về lý thuyết, kỹ thuật chuyển giao để áp dụng vào sản xuất, trông trọt, chăn nuôi kinh doanh dịch vụ theo yêu cầu của Dự án.

- Có biên bản, báo cáo kết quả các lớp tập huấn theo quy định.

#### **4. Bước 4: Tổ chức đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... để thực hiện Dự án**

##### 4.1. Thời gian thực hiện

Trước khi cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu phù hợp với chu trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

##### 4.2. Yêu cầu

a) Việc mua sắm cây, con giống, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và quy định pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Riêng đối với dự án được hỗ trợ theo cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hoặc hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện như sau:

- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, chủ trì liên kết, người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trực tiếp thực hiện việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tổ chức đấu thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm, dịch vụ cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng.

- Đối với mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

b) Cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ để thực hiện Dự án phải đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại theo Dự án đã được phê duyệt.

##### 4.3. Nội dung thực hiện mua sắm theo hình thức đấu thầu:

- Lập kế hoạch, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm cây, con giống, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ.

- Lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu, mua sắm, hàng hóa dịch vụ.

- Tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Thương thảo, ký kết hợp đồng.
- Triển khai thực hiện hợp đồng.

4.4. Nội dung thực hiện mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án

- Lập kế hoạch, phê duyệt kế hoạch mua sắm.
- Ký kết hợp đồng mua bán, giấy biên nhận mua bán với người dân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

#### 4.5. Kết quả

Các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... để thực hiện Dự án.

### **5. Bước 5: Cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... cho đối tượng tham gia Dự án**

#### 5.1. Thời gian thực hiện

Trước, trong quá trình thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

#### 5.2. Nội dung thực hiện

- Tổ chức cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... cho đối tượng tham gia dự án: Việc cấp phát có thể chia làm 1 lần hoặc nhiều lần phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án cũng như quy trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Thành phần tham gia: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, chủ đầu tư (nếu có), UBND xã, thôn/ấp/bản và các đối tượng nhận hỗ trợ của Dự án.

- Yêu cầu:

- + Công khai, minh bạch, kịp thời vụ.
- + Cấp phát đúng số lượng, tiêu chuẩn định mức, chất lượng cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... theo đúng yêu cầu của Dự án.

+ Lập bảng kê cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... Bảng kê phải đầy đủ số lượng, chủng loại, đơn giá, giá trị hàng hóa cấp phát, họ và tên, chữ ký của người nhận, chữ ký của đại diện bên giao, đại diện UBND cấp xã.

#### 5.3. Kết quả

- Các hộ tham gia dự án được nhận đầy đủ số lượng, chủng loại cây, con giống, vật tư, nguyên liệu... đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của Dự án.

- Các bảng kê cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu đảm bảo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu, có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị chủ trì

thực hiện dự án, đại diện đơn vị cung cấp (nếu có), đại diện các hộ tham gia dự án và đại diện UBND cấp xã nơi triển khai dự án.

## **6. Bước 6: Hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tượng tham gia Dự án**

### 6.1. Thời gian thực hiện

Trong suốt quá trình thực hiện dự án phù hợp với quy trình, tiến độ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

### 6.2. Nội dung thực hiện

- Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kỹ thuật làm đất, làm chuồng trại; kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản...

- Yêu cầu: Bố trí đủ cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Dự án, có kỹ năng hỗ trợ, tư vấn trực tiếp cho người dân tại thực địa.

### 6.3. Kết quả

- Đảm bảo 100% các hộ gia đình tham gia dự án được cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại thực địa; ngăn ngừa, hạn chế và kịp thời xử lý những tình huống rủi ro phát sinh.

- Báo cáo kết quả hỗ trợ kỹ thuật bằng văn bản.

## **7. Bước 7: Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án.**

### 7.1. Thời gian thực hiện

Trong suốt thời gian thực hiện dự án.

### 7.2. Nội dung thực hiện

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khâu kỹ thuật của các hộ tham gia dự án, đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh - dịch vụ; có biện pháp xử lý, hỗ trợ kịp thời cho người dân nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

- Thành phần tham gia: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án; đại diện chủ đầu tư (nếu có); đại diện chính quyền địa phương nơi triển khai dự án.

### 7.3. Kết quả

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh - dịch vụ theo từng đợt kiểm tra, giám sát.

## **8. Bước 8: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án làm căn cứ nghiệm thu từng phần hoặc toàn bộ Dự án**

### 8.1. Thời gian thực hiện

Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm để làm căn cứ nghiệm thu, giải ngân, kết thúc năm tài chính.

## 8.2. Nội dung thực hiện

- Đánh giá toàn bộ kết quả triển khai thực hiện 7 bước trên. Trong đó, đánh giá cụ thể tình hình sản xuất, kinh doanh - dịch vụ, kết quả đối ứng của người dân, công tác phối hợp giữa đơn vị chủ trì thực hiện dự án với chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các hộ tham gia dự án, những thuận lợi, khó khăn, hiệu quả của dự án...

- Lập bảng kê toàn bộ chi phí thực hiện dự án làm căn cứ để thanh quyết toán thực hiện dự án.

- Tổ chức nghiệm thu từng phần hoặc toàn bộ Dự án.

- Thanh lý hợp đồng (nếu có).

## 8.3. Kết quả

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án (kèm theo bảng kê thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án).

- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng./.